

Số: 745/BC-UBND

Châu Thành, ngày 06 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2024

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Công văn số 984/TTr-VP ngày 17/11/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Trà Vinh về việc báo cáo kết quả công tác Quý IV và báo cáo công tác năm 2023;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2024, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, công tác phòng, chống tham nhũng gắn với triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị.

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Thông báo số 21/TB/BCĐTW ngày 02/5/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Thông báo Kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực); Quyết định số 375-QĐ/BNCTW ngày 28/4/2022 của Ban Nội chính Trung ương về việc ban hành Chương trình hành động của Ngành Nội chính Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp”, Tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy và các văn bản hướng dẫn thi hành luôn được quan tâm lãnh đạo thực hiện. Kết quả đến nay triển khai được 51 cuộc, có 1.785 lượt người dự.

1.3. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

UBND huyện đã giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN cho Thanh tra huyện phụ trách. Đối với các phòng, ban, ngành huyện, UBND xã, thị trấn có phân công 01 công chức phụ trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

1.4. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, trang thông tin điện tử huyện, khai thác Tủ sách pháp luật, cấp phát tài liệu pháp luật và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền lồng ghép trong cuộc họp cơ quan, chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và thông qua Đài truyền thanh huyện, hệ thống truyền thanh cơ sở.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các đơn vị, địa phương thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan gắn với cải cách thủ tục hành chính như nội quy, quy chế làm việc, công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, nguồn thu ngân sách, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước và tham gia giám sát việc thực hiện. Các hình thức thực hiện chủ yếu công khai tại cuộc họp và niêm yết tại trụ sở làm việc, Trang thông tin điện tử ⁽¹⁾.

¹ Thông báo số 05/TB-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Châu Thành về công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành; Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc công bố công khai ngân sách năm 2022.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chế độ, định mức, chính sách cho cán bộ, công chức, người lao động.

- Thực hiện tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm trang thiết bị và tài sản theo dự toán được giao, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị làm việc theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

* Lĩnh vực ngân sách

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023. Trong kỳ không phát sinh.

* Lĩnh vực xây dựng cơ bản:

Trong kỳ không phát sinh.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện quy tắc ứng xử đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Quyết định số 1847/2018/QĐ-CP ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Từng cán bộ, công chức thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm trước quần chúng nhân dân, thực hiện đeo thẻ công chức, mặc trang phục công sở đúng quy định, trong giao tiếp luôn lắng nghe và có thái độ lịch sự, văn minh, không vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc công sở.

Trong kỳ đã kiểm tra công vụ đột xuất tại 10 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa tốt như: cụ thể hóa các văn bản của cấp có thẩm quyền để thực hiện công vụ; việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của cán bộ, công chức, người lao động.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 10/01/2023 chuyển đổi vị trí công tác công chức cấp xã năm 2023. Trong kỳ không thực hiện chuyển đổi địa bàn công tác công chức cấp xã.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong quý IV năm 2023, qua rà soát tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện là 409 thủ tục (cấp huyện là 264 TTHC, cấp xã 145

TTHC. Đến nay, 100% TTHC được công khai trên Trang thông tin điện tử huyện, niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC, có 100% cơ quan, đơn vị áp dụng phần mềm Ioffice trong lãnh đạo, điều hành nhiệm vụ chuyên môn,... Tại bộ phận một cửa của huyện, các phòng, ban, ngành huyện và các xã, thị trấn đều công khai địa chỉ cơ quan, thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và cá nhân.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 14/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của công dịch vụ công quốc gia để thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công.

Tổng số tiếp nhận và giải quyết TTHC trong quý IV năm 2023 được 17.629 hồ sơ. Trong đó, dịch vụ công trực tiếp được 2.128 hồ sơ, giải quyết trực tiếp 15.301 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết xong 16.642 hồ sơ đạt 94,40% (trước hạn: 2.240 hồ sơ, đúng hạn: 14.402, trễ hạn: 00 hồ sơ, đang giải quyết 987 hồ sơ, chiếm 5,6%).

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Triển khai Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay các đơn vị đều thực hiện chuyển lương qua thẻ ATM.

Đồng thời, thường xuyên đăng tải các thông tin, văn bản ban hành liên quan đến công tác PCTN cũng như các văn bản pháp luật có liên quan lên Trang thông tin điện tử của huyện nhằm cung cấp thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Luật Tiếp cận thông tin năm 2016⁽²⁾.

² Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam; Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua kho bạc

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; trong kỳ triển khai đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện về kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023, đến nay đã kê khai, tài sản, thu nhập gửi đến Thanh tra huyện 45/45 đơn vị có 92/92 công chức, viên chức kê khai lần đầu và hằng năm theo quy định đạt 100%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ, thành lập Đoàn thanh tra, thanh tra Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ, xã Mỹ Chánh về thanh tra công tác quản lý tài chính, ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ, xã Mỹ Chánh (Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 03/11/2023 của Chánh Thanh tra huyện). Hiện trong thời gian thanh tra trực tiếp tại Trường.

Về Thanh tra ngoài cơ quan, tổ chức đơn vị: triển khai thanh tra tình hình hoạt động tại Hợp tác xã thương mại Châu Thành, Qua thanh tra kiến nghị thu hồi số tiền 88.128.000 đồng đối với Hợp tác xã thương mại Châu Thành theo Kết luận số 05/KL-UBND ngày 16/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện, UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn luôn tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên nâng cao năng lực tham gia góp ý, phản biện xã hội, góp phần hoàn thiện cơ chế, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, chú trọng những nội dung, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, gây sách nhiễu, phiền hà đối với người dân. Mặt trận và các đoàn thể tích cực, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện góp ý, phản biện xã hội, góp phần hoàn thiện cơ chế, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

1.1. Đánh giá tình hình tham nhũng tại địa phương

Thực hiện tốt công tác phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, nhất là việc triển khai Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong kỳ báo cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng tại địa phương.

Công tác thanh tra, kiểm tra được tích cực triển khai theo kế hoạch nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc chấn chỉnh, phòng ngừa và xử lý sai phạm. Mặt trận và các đoàn thể tích cực, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch để triển khai thực

hiện góp ý, phản biện xã hội, góp phần hoàn thiện cơ chế, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

1.2. So sánh tình hình tham nhũng so kỳ trước: không xảy ra.

** Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng một vài cơ quan, địa phương thực hiện thiếu thường xuyên, nội dung chưa phong phú.

- Công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo thời gian quy định.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Tình hình tham nhũng được kiềm chế và ngăn chặn, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị. Tuy nhiên, dự báo tình hình tham nhũng trên địa bàn vẫn tiềm ẩn trong nhiều lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có thể xảy ra tập trung như: Quản lý ngân sách, lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, các dự án liên quan đến vốn,...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, nhất là việc triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về tiếp tục Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng; xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị mình quản lý; tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện có năng lực, trình độ, tận tụy, liêm chính phục vụ tốt cho doanh nghiệp và người dân.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Hướng dẫn 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị “về sự tăng sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Thông báo số 21/TB/BCĐTW ngày 02/5/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Thông báo Kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực); Chương trình 04-CTr/BNCTU ngày 15/7/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp; Kế hoạch số 47-KH/HU ngày 05/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện

ủy về thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Thành. Đồng thời tăng cường, nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp dân thường xuyên, định kỳ, xử lý kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo phát sinh.

4. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động (Tài chính - ngân sách; mua sắm tài sản; đầu tư xây dựng cơ bản; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy trình, thủ tục giải quyết công việc của từng cơ quan, đơn vị gắn với cải cách các thủ tục hành chính; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển vị trí công tác cán bộ,...) theo đúng quy định của pháp Luật, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả hành vi tham nhũng, tiêu cực.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện và xử lý tin báo, tố giác tội phạm tham nhũng; phát hiện và xử lý các vụ việc tham nhũng (nếu có) một cách nghiêm minh, đúng pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

8. Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn.

9. Quan tâm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đảm bảo thời gian quy định.

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Phòng, ban, ngành huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP, NCNC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thạch Thị Sa Thy

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 16/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 745/BC-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Biểu số: 01/PCTN

M S	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	51
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.785
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	10
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	2
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0

19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	264
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	224
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	92
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		

60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66. 1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66. 2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66. 3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68. 1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68. 2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68. 3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68. 4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75. 1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75. 2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76. 1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76. 2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	88.128



DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 16/9/2023 đến ngày 15/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày...../12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHÁC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 16/9/2022 đến ngày 15/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày...../12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Biểu số: 03/PCTN

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khác phục			Ghi chú
				Đã được khác phục theo thẩm quyền	Chưa khác phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khác phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0					
Tổng số:	0	0					